

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4662* /BVK-KD
V/v đề nghị báo giá vị
thuốc cổ truyền

Hà Nội, ngày *27* tháng *2* năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh vị thuốc cổ truyền.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Bệnh viện K đang xây dựng kế hoạch mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2025-2026. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp vị thuốc cổ truyền theo danh mục chi tiết tại Phụ lục I gửi Báo giá về Bệnh viện K để tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Báo giá của Quý đơn vị theo Mẫu báo giá tại Phụ lục II đính kèm Công văn này đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận tài liệu từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h ngày *09/01/2025*

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: DS. Vũ Thị Trang (SĐT: 0879.164.999, khoa Dược Bệnh viện K.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện K;
- Lưu: VT, KD (NP) *thg*



GIÁM ĐỐC

thg

Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC I

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Công văn số 1662 /BVK-KD ngày 27/12/2024 của Bệnh viện K)

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Actiso	Toàn cây	Herba Cynarae scolymi	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	120
2	Ba kích	Rễ	Radix Morindae officinalis	Chích rượu	TCCS	2	N	Kg	60
3	Bá tử nhân	Hạt	Semen Platycladi orientalis	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	80
4	Bạc hà	Toàn cây	Herba Menthae	Vi sao	TCCS	2	N	Kg	50
5	Bạch biển đậu	Hạt	Semen Lablab	Sao vàng	TCCS	2	N	Kg	220
6	Bách bộ	Rễ	Radix Stemonae tuberosae	Chích mật	TCCS	2	N	Kg	200
7	Bạch cập	Thân rễ	Rhizoma Bletillae striatae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	210
8	Bạch chỉ	Rễ	Radix Angelicae dahuricae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	200
9	Bạch hoa xà thiệt thảo	Toàn cây	Herba Hedyotidis diffusae	Sơ chế	TCCS	2	B-N	Kg	440
10	Bách hợp	Thân hành	Bulbus Lilii	Chích mật	TCCS	2	B - N	Kg	180
11	Bạch linh	Cả khối nấm	Poria	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	330
12	Bạch quả	Quả	Semen Ginkginis	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	100
13	Bạch thược	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	500
14	Bạch truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Sao cám mật ong	TCCS	2	B - N	Kg	500
15	Bán chi liên	Rễ	Radix Scutellariae barbatae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	50
16	Bán hạ nam	Thân rễ	Rhizoma Typhonii Trilobati	Chích gừng	TCCS	2	N	Kg	70
17	Bồ công anh	Toàn thân	Herba lactucae indicae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	150
18	Cam thảo	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Chích mật	TCCS	2	B - N	Kg	150
19	Cát cánh	Rễ	Radix Platycodi grandiflori	Chích mật	TCCS	2	B - N	Kg	400
20	Cát căn	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	Sao vàng	TCCS	2	N	Kg	60
21	Câu đằng	Thân cành	Ramulus cum unco Uncariae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	100
22	Cầu tích	Thân rễ	Rhizoma Cibotii	Chích rượu	TCCS	2	N	Kg	20

Handwritten signature

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Đơn vị tính	Số lượng
23	Cỏ ngọt	Toàn thân	Herbu Steviae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	30
24	Cỏ nhọ nồi	Toàn thân	Herba Ecliptae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	300
25	Cốt toái bổ	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Chích rượu	TCCS	2	N	Kg	100
26	Cúc hoa	Hoa	Flos Chrysanthemi indic	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	140
27	Chi tử	Quả	Fructus Gardeniae	Sao qua	TCCS	2	B - N	Kg	40
28	Chi tử	Quả	Fructus Aurantii	Sao đen	TCCS	2	B - N	Kg	40
29	Chi xác	Quả	Fructus Aurantii	Sao cám	TCCS	2	B - N	Kg	30
30	Dâm dương hoắc	Toàn thân	Herba Epimedii	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	60
31	Diệp hạ châu	Toàn thân	Herba Phyllanthi urinariae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	200
32	Đại hồi	Quả	Fructus Illicii veri	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	20
33	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	280
34	Đan bì	Vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	160
35	Đan sâm	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	200
36	Đào nhân	Hạt	Semen Pruni	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	100
37	Đẳng sâm	Rễ	Radix Codonopsis	Tẩm gừng	TCCS	2	B - N	Kg	500
38	Đẳng tâm thảo	Ruột thân	Medulla Junci effusi	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	5
39	Đỗ trọng	Vỏ thân	Cortex Eucommiae	Chích muối	TCCS	2	B - N	Kg	200
40	Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	80
41	Đương quy	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	700
42	Hạ khô thảo	Cụm quả	Spica Prunellae	Sao nhỏ lửa	TCCS	2	B - N	Kg	80
43	Hà thủ ô	Rễ củ	Radix Fallopieae multiflorae	Chế đồ đen	TCCS	2	B - N	Kg	220
44	Hạnh nhân	Hạt	Semen Armeniacae amarum	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	100
45	Hoài sơn	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Sao cám	TCCS	2	N	Kg	220
46	Hoàng bá	Vỏ thân	Cortex Phellodendri	Chích muối	TCCS	2	B - N	Kg	150
47	Hoàng cầm	Rễ	Radix Scutellariae	Sao đen	TCCS	2	B - N	Kg	340

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Đơn vị tính	Số lượng
48	Hoàng kỳ	Rễ	Radix Astragali membranacei	Chích mật	TCCS	2	B - N	Kg	350
49	Hoàng liên	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	200
50	Hộc hoa	Hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng	TCCS	2	N	Kg	90
51	Hộc hoa	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sao đen	TCCS	2	N	Kg	40
52	Hồng hoa	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	300
53	Huyền hồ	Rễ củ	Tuber Corydalis	Tẩm giấm	TCCS	2	B - N	Kg	300
54	Huyền sâm	Rễ	Radix Scrophulariae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	190
55	Hương phụ	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Tứ chế	TCCS	2	N	Kg	250
56	Ích mẫu	Thân rễ	Herba Leonuri japonici	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	50
57	Kê huyết đằng	Thân	Caulis Spatholobi	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	120
58	Kim anh tử	Quả	Fructus Rosae laevigatae	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	60
59	Kim ngân hoa	Hoa	Flos Lonicerae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	300
60	Kim tiền thảo	Toàn thân	Herba Desmodii styracifolii	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	300
61	Kỳ tử	Quả	Fructus Lycii	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	180
62	Kha tử	Quả	Fructus Terminaliae chebulae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	300
63	Khiếm thực	Hạt	Semen Euryales	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	20
64	Khoản đồng hoa	Cụm hoa	Flos Tussilaginis farfarae	Chích mật	TCCS	2	B - N	Kg	80
65	Khổ sâm	Cành, lá	Folium et Ramulus Crotonis Tonkinensis	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	50
66	Khương hoạt	Rễ và thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	120
67	Lạc tiên	Toàn thân	Herba Passiflorae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	80
68	Liên kiều	Quả	Fructus Forsythiae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	30
69	Liên nhục	Hạt	Semen Nelumbinis	Sao vàng	TCCS	2	N	Kg	240
70	Liên tâm	Chồi mầm	Embryo Nelumbinis nuciferae	Sao qua	TCCS	2	N	Kg	90
71	Linh chi	Cả khối nấm	Ganoderma	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	90
72	Long đóm thảo	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Gentianae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	40

viết

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Đơn vị tính	Số lượng
73	Long nhãn	Cùi quả nhãn	Arillus Longan	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	300
74	Mạch môn	Quả	Radix ophiopogonis japonici	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	300
75	Mạch nha	Quả	Fructus Hordei germinatus	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	40
76	Mộc hương (Bắc)	Rễ	Radix Saussureae lappae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	140
77	Mộc qua	Quả	Fructus Chaenomelis speciosae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	80
78	Mộc thông	Thân	Caulis Clematidis	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	20
79	Nga truật	Thân rễ	Rhizoma Curcumae zedoariae	Chích giấm	TCCS	2	N	Kg	500
80	Ngải cứu	Ngọn thân	Herba Artemisiae vulgaris	Chích rượu	TCCS	2	N	Kg	130
81	Ngải cứu	Ngọn thân	Cortex Acanthopanax trifoliati	Sao đen	TCCS	2	N	Kg	70
82	Ngũ gia bì	Vỏ rễ và vỏ thân	Cortex Acanthopanax trifoliati	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	50
83	Ngũ vị tử	Quả	Fructus Schisandrae	Chích giấm	TCCS	2	B - N	Kg	400
84	Ngưu tất	Rễ	Radix Achyranthis asperae	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	500
85	Nhân sâm	Rễ củ	Radix Ginseng	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	50
86	Nhân trần	Toàn thân	Herba Adenosmatis caerulei	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	180
87	Nhũ hương	Nhựa cây	Gummi resina Olibanum	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	30
88	Nhục đậu khấu	Hạt	Semen Myristicae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	70
89	Nhục quế	Vỏ thân	Cortex Cinnamomi	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	10
90	Nhục thung dung	Thân	Herba Cistanches	Chưng rượu	TCCS	2	B - N	Kg	90
91	Phòng phong	Rễ cái	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	50
92	Sa nhân	Quả	Fructus Amomi	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	80
93	Sa sâm	Rễ	Radix Glehniae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	150
94	Sài hồ	Rễ	Radix Bupleuri	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	200
95	Sinh địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	260
96	Sơn thù	Quả	Fructus Corni officinalis	Chưng rượu	TCCS	2	B - N	Kg	330
97	Sơn tra	Quả	Fructus Mali	Sao đen	TCCS	2	B - N	Kg	100

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Đơn vị tính	Số lượng
98	Tam lăng	Thân rễ	Rhizoma Sparganii	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	250
99	Tam thất	Rễ củ	Radix Panasus notoginseng	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	50
100	Tang bạch bì	Vỏ rễ cây dâu tằm	Cortex Mori albae radices	Chung mật	TCCS	2	N	Kg	70
101	Tang phiêu tiêu	Tổ bộ ngựa chưa nở	Cotheca Mantidis	Chích muối	TCCS	2	N	Kg	10
102	Tạo giác thích	Gai bồ kết	Spina Gledischiae australis	Sao đen	TCCS	2	N	Kg	30
103	Táo nhân	Nhân hạt	Semen Ziziphi mauritanae	Sao đen	TCCS	2	B - N	Kg	200
104	Tần giao	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	10
105	Tế tân	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Asari	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	10
106	Toàn phúc hoa	Hoa	Flos Inulae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	30
107	Tục đoạn	Rễ	Radix Dipsaci	Chích rượu	TCCS	2	N	Kg	50
108	Thảo quả	Quả	Fructus Amomi aromatici	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	40
109	Thảo quyết minh	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao vàng	TCCS	2	N	Kg	100
110	Thảo quyết minh	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao đen	TCCS	2	N	Kg	100
111	Thăng ma	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	50
112	Thiên hoa phấn	Rễ	Radix Trichosanthis	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	130
113	Thiên ma	Thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	100
114	Thỏ ty tử	Hạt	Semen Cuscutae praeparatum	Chích muối	TCCS	2	B - N	Kg	50
115	Thổ bối mẫu/ Thổ bích	Thân, củ hay tép dò khô	Bulbus pseudolarix	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	100
116	Thổ phục linh	Thân rễ	Rhizoma smilacis glabrae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	100
117	Thông thảo	Lõi thân	Medulla Tetrapanacis	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	5
118	Thục địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	phục chế (rượu, gừng, sa nhân)	TCCS	2	B - N	Kg	370
119	Thương nhĩ tử (Ké dầu ngựa)	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Sao cháy gai	TCCS	2	N	Kg	50
120	Thương truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	30
121	Trạch tả	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Chích muối	TCCS	2	B - N	Kg	100
122	Trắc bách diệp	Cành non và lá	Cacumen Platycladi	Sao đen	TCCS	2	B - N	Kg	120

20/5/20

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Đơn vị tính	Số lượng
123	Trần bì	Vỏ quả quýt	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng	TCCS	2	N	Kg	480
124	Tri mẫu	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	35
125	Tri mẫu	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Chích muối	TCCS	2	B - N	Kg	35
126	Trinh nữ hoàng cung	Lá	Folium Crini latifolii	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	100
127	Trư linh	Hạch nấm	Polyporus	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	200
128	Viễn chí	Rễ	Radix Polygalae	Chích cam thảo	TCCS	2	B - N	Kg	220
129	Xạ đen	Toàn thân	Herba Ehretiae asperulae	Sơ chế	TCCS	2	N	Kg	90
130	Xà sàng tử	Quả	Fructus Cnidii	Sao vàng	TCCS	2	B - N	Kg	25
131	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	40
132	Xuyên bối mẫu	Thân hành	Bulbus Fritillariae	Sơ chế	TCCS	2	B - N	Kg	100
133	Xuyên Khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici Wallichii	Chích rượu	TCCS	2	B - N	Kg	320
134	Ý dĩ	Hạt	Semen Coicis	Sao cám	TCCS	2	B - N	Kg	130

Ghi chú:

(*) TCCS (theo tiêu chuẩn chất lượng của vị thuốc đã được cấp số đăng ký lưu hành, bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng của vị thuốc cổ truyền theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT)

(**) Nguồn gốc của dược liệu để sản xuất vị thuốc cổ truyền.



Phụ lục 2. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 4662/BVK-KD ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện K)

Tên đơn vị:
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Người đại diện/liên hệ:
SĐT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi xin gửi danh mục và giá dự kiến, các sản phẩm Công ty hiện đang phân phối như sau:

STT	Tên VTCT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng (*)	Phân nhóm	Nguồn gốc (**)	Số đăng ký	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng (Theo PLI)	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

Báo giá này có hiệu lực đến ngày:.....

Giám đốc đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký.
- Đề nghị Quý công ty làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.
- Trong trường hợp Đơn giá báo giá của Quý đơn vị cao hơn giá trúng thầu cao nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế, công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chưa được công bố, đề nghị nhà thầu cung cấp kết quả trúng thầu (nếu có) với đơn giá trúng thầu lớn hơn hoặc bằng đơn giá báo giá.
- (*): TCCS (theo tiêu chuẩn chất lượng của vị thuốc đã được cấp số đăng ký lưu hành, bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng của vị thuốc cổ truyền theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT)
- (**): Nguồn gốc của dược liệu để sản xuất vị thuốc cổ truyền.

Handwritten signature and initials in blue ink.